

Số: 90 /2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí Dự án Tăng cường năng lực dạy nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo đến năm 2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ- CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010;

Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án tăng cường năng lực dạy nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Dự án tăng cường năng lực dạy nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 (sau đây gọi tắt là Dự án).

Trường hợp Dự án có sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ không hoàn lại thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ hướng dẫn riêng cho các nguồn vốn này.

2. Nguyên tắc phân bổ kinh phí:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phải được Thủ trưởng các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương phê duyệt đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí Dự án thuộc Trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) phê duyệt đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí Dự án thuộc địa phương quản lý.

b) Ưu tiên đầu tư cho ba trường tiếp cận trình độ khu vực vào năm 2010, trường trọng điểm, các trung tâm dạy nghề được đầu tư tập trung theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở dạy nghề thuộc tỉnh khó khăn; khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%.

c) Kinh phí hàng năm phân bổ cho các cơ sở dạy nghề căn cứ vào tình hình thực hiện Dự án năm trước và yêu cầu nhiệm vụ năm kế hoạch theo các mục tiêu, nội dung của Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Mức phân bổ cụ thể cho các cơ sở dạy nghề do Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Ngoài nguồn kinh phí của ngân sách Trung ương, tùy theo khả năng, điều kiện cụ thể, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí thêm các nguồn vốn khác, đặc biệt là huy động vốn từ nguồn xã hội hoá để thực hiện Dự án; tổ chức lồng ghép với các chương trình trên địa bàn nhằm đạt hiệu quả trong sử dụng kinh phí.

4. Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí của Dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

II. LẬP, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC DẠY NGHỀ

Việc lập, phân bổ, quyết định giao dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí Dự án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, các quy định về quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia và những quy định tại Thông tư này; cụ thể như sau:

1. Lập dự toán kinh phí:

Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn xây dựng dự toán của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, những quy định về nội dung, mức chi tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự toán năm kế hoạch, đảm bảo phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phân bổ và giao dự toán kinh phí:

- Căn cứ vào tổng mức kinh phí của Dự án được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất phương án phân bổ kinh phí của Dự án cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mục tiêu, nội dung Dự án đã được duyệt.

- Các Bộ, cơ quan Trung ương: Căn cứ dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo quy định đảm bảo đúng đối tượng, nhiệm vụ và mục tiêu của Dự án. Kết quả phân bổ gửi Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chậm

nhất sau 5 ngày kể từ ngày ký quyết định phân bổ để theo dõi việc thực hiện Dự án.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Căn cứ vào dự toán kinh phí hàng năm của Dự án được thông báo trong mục “chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương”; khả năng cân đối của ngân sách địa phương, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về các chỉ tiêu chuyên môn của Dự án và các quy định tại Thông tư này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ kinh phí Dự án cho các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả phân bổ, giao dự toán kinh phí của Dự án gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày ký quyết định giao dự toán để theo dõi công tác triển khai thực hiện Dự án.

3. Chấp hành dự toán:

- Căn cứ vào dự toán chi của Dự án được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch.

- Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát, cấp phát, thanh toán cho Dự án theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước; các chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

4. Hạch toán và quyết toán:

- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách của Dự án có trách nhiệm mở sổ kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung Dự án theo chương, loại, khoản, mã số chương trình mục tiêu quốc gia của Mục lục ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện quy chế kiểm tra chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành.

- Đối với các hoạt động của Dự án do cơ quan, đơn vị thực hiện thông qua hình thức ký hợp đồng với cơ quan chủ trì Dự án thì chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại cơ quan chủ trì Dự án, gồm: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ ký giữa cơ quan chủ trì với cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì Dự án phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan khác (nếu có). Các hoá đơn, chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện Dự án lưu trữ theo quy định hiện hành.

5. Chế độ báo cáo và kiểm tra:

5.1. Chế độ báo cáo.

- Định kỳ sáu tháng, năm, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Thông tư này gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Báo cáo sáu tháng gửi chậm nhất sau 25 ngày kể từ ngày kết thúc sáu tháng; báo cáo năm gửi chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

Trường hợp các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương không thực hiện đúng quy định chế độ báo cáo, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội ở Trung ương và địa phương có quyền đề nghị Kho bạc nhà nước dừng thanh toán kinh phí Dự án cho đến khi nhận được báo cáo.

- Kho bạc nhà nước và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo số vốn đã thanh toán cho Dự án theo quy định tại Thông tư số 86/2006/TT-BTC ngày 18/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

5.2. Kiểm tra và giám sát.

- Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí Dự án của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm sử dụng kinh phí Dự án đúng đối tượng, nội dung, mức chi và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án.

- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, sử dụng kinh phí của Dự án, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí Dự án đúng quy định.

- Thực hiện kiểm toán đối với toàn bộ hoạt động quản lý tài chính của Dự án theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước.

Trường hợp cơ quan, đơn vị và cơ sở dạy nghề phân bổ và sử dụng kinh phí không đúng mục tiêu, đối tượng; không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo thì cơ quan chủ quản Dự án có văn bản gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch đề nghị dừng thanh toán, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa ra ngoài danh sách đối tượng thực hiện Dự án.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

1. Các nội dung chi và mức chi chung có liên quan đến các hoạt động của Dự án:

1.1. Các nội dung chi mang tính chất nghiên cứu khoa học để phục vụ cho hoạt động chuyên môn về: xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề; ngân hàng đề thi; chương trình khung, chương trình, giáo trình dạy nghề; tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề; giám sát, đánh giá: nội dung và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7/5/2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

1.2. Chi xây dựng đề cương, báo cáo tổng hợp; lập mẫu phiếu điều tra, cung cấp thông tin, báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra: áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

1.3. Chi hội nghị, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác phí thuộc nội dung hoạt động của Dự án: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính.

1.4. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức áp dụng theo quy định tại Thông tư số 51/2008/TT-BTC ngày 6/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước. Trường hợp cơ quan triệu tập chịu trách nhiệm thanh toán công tác phí cho học viên từ nguồn kinh phí của Dự án, học viên không thanh toán tại đơn vị nơi cử đi.

1.5. Chi dịch tài liệu: áp dụng theo Quyết định số 61/2006/QĐ-BTC ngày 2/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

1.6. Chi thuê địa điểm, máy móc, trang thiết bị: Mức chi theo hợp đồng, giá cả thực tế tại thời điểm thuê, phù hợp với từng công việc thực hiện cụ thể và do